TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hiếu Nhường.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

Bà Nguyễn Thị Tưởng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang;
Nơi cư trú: Tổ H, ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang;
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 7/12;
Con ông Trần Văn H và bà Đoàn Thị M (đã chết);
Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T1 (là bị hại trong vụ án);
Bị cáo có 02 con;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023, tạm giam từ ngày 24/02/2023;
Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T;
Bị cáo có mặt tại tòa.

**. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:*
Luật sư Trần Văn T2 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**. Bị hại:* Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990;(có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Trần Văn H, sinh năm 1955; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**. Người làm chứng:*

Nguyễn Văn C, sinh năm 1986;(có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955;(có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn L, sinh năm 1960;(có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Trần Thị Q, sinh năm 1963;(có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị T1 là vợ của bị cáo Trần Văn T kết hôn năm 2009 và có 02 con chung. Trong thời gian sống chung, bị cáo T và chị T1 thường xảy ra mâu thuẫn về việc T chơi cờ bạc thiếu nợ nhiều người, nên vợ chồng T sống ly thân, chị T1 cùng 02 con về sống tại nhà mẹ ruột tại ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Vào ngày 06/02/2023, do thấy không sống chung với nhau được nữa, T1 làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Do tức giận việc chị T1 làm đơn xin ly hôn, bị cáo T nảy sinh ý định giết chết chị T1. Tối ngày 16/02/2023, T chuẩn bị 01 đoạn dây điện màu vàng dài 5m (01 đầu có chuôi cắm, đầu còn lại dây trần được bóc vỏ); 02 con dao (loại dao Thái Lan); 01 vít thử điện;

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/02/2023, bị cáo T chạy xe mô tô biển số 84F1 – 027.99 từ nhà đến nhà của ông Nguyễn Văn L (cha ruột chị T1). Lúc này, bị cáo T thấy cửa rào chỉ gài chốt nhưng không khóa, bị cáo T mở cửa đi vào nhà (cửa trong nhà chỉ khép hờ), đi thẳng vào phòng ngủ của chị T1 đang ngủ cùng 02 con.

Bị cáo T để 02 con dao, 01 vít thử điện, điện thoại di động của T dưới nền gạch, lấy đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn cầm đầu có chuôi cắm vào nguồn điện (ổ điện) đầu còn lại T dùng 02 tay cầm đi đến mùng chị T1, chị T1 phát hiện có người giở mùng nên ngồi dậy, thì liền ngay lúc này T chích đầu dây có nguồn điện trúng vào mắt cá chân bên trái của chị T1, lúc này 02 đầu dây chập vào nhau làm mối nối đường dây điện từ trụ điện vào nhà ông L bị nổ gây mất điện. Chị T1 và Trần Phúc T3 la lên thì mọi người trong nhà thức dậy phát hiện ra T, nên T bỏ chạy ra ngoài lấy xe đi về. Chị T1 được gia đình đưa đến bệnh viện Đ1 để điều trị vết thương;

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 14 giờ 00 phút ngày 18/02/2023 ghi nhận:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960, tọa lạc ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Căn phòng nơi xảy ra sự việc là phòng ngủ thứ nhất, cạnh phòng khách, căn phòng diện tích (3,6x3)m, trong phòng có 01 giường ngủ kích thước (2,2x 1,7x 0,55)m đặt sát tường hướng Tây và hướng N.

Trên tường hướng Bắc phòng ngủ gắn 01 bảng điện có 03 công tắc, 01 ổ cắm 03 lỗ KT (17x14)cm, cao cách nền 1,8m, có đèn báo hiệu sáng (khi có điện), ký hiệu (1). Cách bảng điện trên tường gắn 01 kệ nhựa xám KT(25x7x6)cm, cao cách nền 1,65m, cách khung cửa về hướng đông 27cm. Phát hiện 01 dây điện đôi màu vàng hiệu "KDV" dài 5m, 01 đầu dây vắt trên kệ nhựa, tại đầu dây này thấy dây điện bị tách làm đôi, chiều dài đoạn tách 19cm, dây được tách vỏ, để lộ lõi đồng dài 2cm, trên 01 đầu lõi đồng thấy nhiều sợi đồng bị cháy đen. Đầu dây điện đôi còn lại gắn chuôi cắm màu cam hiệu "Nival3000W" nằm trên nền gạch, ký hiệu (2). Trên giường ngủ phát hiện 01 bút thử điện dài 13cm, tròn 1,5cm, vỏ nhựa màu đỏ trắng, đầu kim loại dài 2cm, nằm trên chiếu tre, cách đầu giường về hướng Tây 1,2m, cách cạnh giường về hướng Bắc 13cm, ký hiệu (3);

Công văn số 108/ĐLCL-KHKT ngày 20/02/2023 của Điện lực Cai lậy về việc xác định điện áp theo Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C. Kết quả:

Mô tả vị trí đấu nối: Dùng dây điện đôi mềm dài 5 mét, một đầu đấu vào chuôi cắm điện và cắm vào ổ điện.

Kết quả đo điện áp tại các vị trí có liên quan:

Vị trí thứ nhất: Điện áp xoay chiều đo giữa dây pha - dây trung hòa tại cắm điện là 232,4V.

Vị trí thứ hai: Sau khi cắm chuôi vào ổ điện, kiểm tra dây dẫn điện tốt và đo điện áp xoay chiều giữa dây pha - dây trung hòa tại đầu cuối của dây là 231,1V.

Thiết bị sử dụng đo điện áp: Ampe kềm SEW-3904CL số No 1991088, đã được Công ty D kiểm nghiệm đạt chất lượng theo quy định.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/2023/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của Nguyễn Thị T1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết bỏng độ I, II mắt cá ngoài chân trái; Sẹo vết bỏng 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị T1 là: 02% *(Hai phần trăm)*.

Kết luận khác xác định vật gây thương tích: Thương tích Nguyễn Thị T1 do bỏng điện gây nên.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTG-P2 ngày 23 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*. Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Giết người"*;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 18/02/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện màu vàng hiệu "KDV" dài 5m, 01 đầu có chuỗi cắm màu cam hiệu Nival 3000W, 01 đầu còn lại tách vỏ để lộ lõi đồng;

01 (một) con dao cán nhựa vàng dài 21cm có chữ Kiwi, lưỡi dài 11cm, rộng 1,8cm, mũi nhọn;

01 (một) con dao cán nhựa đen, dài 19,5cm, lưỡi dài 9,5cm, rộng 2,2cm, mũi nhọn, dao có vỏ bọc lưỡi màu đỏ;

01 (một) bút thử điện dài 13cm, vỏ nhựa màu đỏ trắng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu S.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T1 không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa;

*. Luật sư bào chữa cho bị cáo T không thống nhất với cáo trạng và bản luận tội đối với bị cáo T vì áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, cần xem xét bị cáo phạm tội vô ý làm chết người. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, không hiểu biết pháp luật bị cáo ăn năn hối cải, còn phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo cho nên đề nghị cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất của khung hình phạt;

*. Bị cáo T thừa nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố đối với bị cáo;

Bị cáo T không có tranh luận gì với bản buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, xử lý vật chứng. Bị cáo T xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm lo cho các con;

Bị hại Nguyễn Thị T1 xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do tức giận việc chị T1 làm đơn xin ly hôn, bị cáo T nảy sinh ý định giết chết chị T1. Tối ngày 16/02/2023, bị cáo T chuẩn bị 01 đoạn dây điện màu vàng dài 5m (01 đầu có chuôi cắm, đầu còn lại dây trần được bóc vỏ); 02 con dao (loại dao Thái Lan); 01 vít thử điện;

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/02/2023, bị cáo T chạy xe mô tô biển số 84F1 – 027.99 từ nhà đến nhà của ông Nguyễn Văn L (cha ruột chị T1). Lúc này, bị cáo T thấy cửa rào chỉ gài chốt nhưng không khóa, bị cáo T mở cửa đi vào nhà (cửa trong nhà chỉ khép hờ), đi thẳng vào phòng ngủ của chị T1 đang ngủ cùng 02 con;

Bị cáo T để 02 con dao, 01 vít thử điện, điện thoại di động của bị cáo T dưới nền gạch, lấy đoạn dây điện đã chuẩn bị sẵn cầm đầu có chuôi cắm vào nguồn điện (ổ điện) đầu còn lại bị cáo T dùng 02 tay cầm đi đến mùng chị T1, chị T1 phát hiện có người giở mùng nên ngồi dậy, thì liền ngay lúc này bị cáo T chích đầu dây có nguồn điện trúng vào mắt cá chân bên trái của chị T1, lúc này 02 đầu dây chập vào nhau làm mối nối đường dây điện từ trụ điện vào nhà ông L bị nổ gây mất điện. Chị T1 và Trần Phúc T3 la lên thì mọi người trong nhà thức dậy phát hiện ra T, nên T bỏ chạy ra ngoài lấy xe đi về. Chị T1 được gia đình đưa đến bệnh viện Đ1 để điều trị vết thương;

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/2023/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của Nguyễn Thị T1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết bỏng độ I, II mắt cá ngoài chân trái; Sẹo vết bỏng 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái;

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị T1 là: 02% *(Hai phần trăm)*.

Kết luận khác xác định vật gây thương tích: Thương tích Nguyễn Thị T1 do bỏng điện gây nên.

Nhận thấy, bị cáo Trần Văn T biết rằng hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội;

Bị cáo T biết rằng tính mạng, sức khỏe của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xem thường pháp luật, giữa bị cáo và bị hại cũng có mối quan hệ là vợ chồng thì trong cuộc sống gia đình phải có sự mâu thuẫn. Sự mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại không lớn nhưng bị cáo T với bản tính hung hăng, côn đồ nên đã dùng hung khí nguy hiểm là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo đã sử dụng dây điện cắm vào ổ điện mà bị cáo đã chuẩn bị trước đó chích vào người chị T1 trong khi đang ngủ, việc chị T1 không chết là do hai đầu dây điện bị chập dẫn đến nổ mối nối trên đường dây dẫn vào nhà gây mất điện, việc này là ngoài ý muốn của bị cáo Trần Văn T;

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội *"Giết người"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì thế cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội cho nên phải cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự; Bị hại Nguyễn Thị T1 xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét hình phạt đối với bị cáo;

[4]. Về vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện màu vàng hiệu "KDV" dài 5m, 01 đầu có chuỗi cắm màu cam hiệu Nival 3000W, 01 đầu còn lại tách vỏ để lộ lõi đồng;

01 (một) con dao cán nhựa vàng dài 21cm có chữ Kiwi, lưỡi dài 11cm, rộng 1,8cm, mũi nhọn;

01 (một) con dao cán nhựa đen, dài 19,5cm, lưỡi dài 9,5cm, rộng 2,2cm, mũi nhọn, dao có vỏ bọc lưỡi màu đỏ;

01 (một) bút thử điện dài 13cm, vỏ nhựa màu đỏ trắng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu S.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây điện màu vàng hiệu "KDV" dài 5m, 01 đầu có chuỗi cắm màu cam hiệu Nival 3000W, 01 đầu còn lại tách vỏ để lộ lõi đồng.

01 (một) con dao cán nhựa vàng dài 21cm có chữ Kiwi, lưỡi dài 11cm, rộng 1,8cm, mũi nhọn;

01 (một) con dao cán nhựa đen, dài 19,5cm, lưỡi dài 9,5cm, rộng 2,2cm, mũi nhọn, dao có vỏ bọc lưỡi màu đỏ;

01 (một) bút thử điện dài 13cm, vỏ nhựa màu đỏ trắng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu S.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

. Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- THAHS CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu